

Biểu mẫu 09

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRƯỜNG THPT

TRẦN VĂN GIÀU

CÔNG KHAI THÔNG TIN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

NĂM HỌC 2015-2016

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	2263	729	828	706
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	1588 70,17%	514 70,51%	564 68,12%	510 72,23%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	541 23,9%	149 20,44%	211 25,48%	181 25,64%
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	129 5,7%	65 8,91%	49 5,91%	15 2,12%
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	05 0,22%	01 0,13%	04 0,48%	0 0%
II	Số học sinh chia theo học lực	2263	729	828	706
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	167 7,37%	53 7,27%	74 8,94%	40 5,67%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	902 39,85%	289 39,64%	317 38,29%	296 41,93%
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	1136 50,19%	364 49,93%	411 49,63%	361 51,13%
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	44 1,94%	21 2,88%	14 1,69%	09 1,27%

5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)	03 0,13%	01 0,14%	02 0,24%	0 0%
III	Tổng hợp kết quả cuối năm	2263	729	828	706
1	Lên lớp thẳng (không thi lại) (tỷ lệ so với tổng số)	2135 94,34%	667 91,49%	771 93,11%	697 98,72%
a	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	167 7,37%	53 7,27%	74 8,94%	40 5,67%
b	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)	893 39,46%	285 39,09%	314 37,92%	294 41,64%
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	98 4,33%	53 7,27%	45 5,43%	0 0%
3	Lưu ban thẳng (không thi lại) (tỷ lệ so với tổng số)	03 0,13%	01 0,14%	02 0,24%	0 0%
4	Chuyển trường đến Chuyển trường đi (tỷ lệ so với tổng số)	27 1,19% 30 1,32%	03 0,41% 15 2,1%	22 2,66% 10 1,21%	02 0,28% 05 0,71%
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	/	/	/	/
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	/	/	/	/
IV	<u>Số học sinh</u> đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi	69	20	26	23
1	Cấp tỉnh/thành phố	64	20	23	21
2	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế	05	0	03	02
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	706	/	/	706
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	706	/	/	706

VII	Số học sinh thi đỗ Cao đẳng (tỷ lệ so với tổng số)	121 17,14%	/	/	121 17,14%
VIII	Số học sinh thi đỗ đại học (tỷ lệ so với tổng số)	565 80,02%	/	/	565 80,02%
IX	Số học sinh nam/số học sinh nữ	1123/1140	362/367	404/424	357/349
X	Số học sinh dân tộc thiểu số	44	10	19	15

Bình Thạnh, ngày 06 tháng 8 năm 2017

Hiệu trưởng

Đã ký

Nguyễn Đức Chính